BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
....

LÃ THỊ TUYÊN

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT DỰA VÀO GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM

***Chuyên ngành*: Lí luận và lịch sử giáo dục**
***Mã số* : 62.14.01.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Hà Nội - 2018

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: **PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh**

Phản biện 1: **PGS. TS. Hà Thế Truyền**
Học viện Quản lí Giáo dục
Phản biện 2: **PGS. TS. Nguyễn Thị Hường**
Trường Đại học Vinh
Phản biện 3: **PGS. TS. Nguyễn Thu Tuấn**
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Vào hồi .....giờ ... ngày ... tháng... năm...

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:
1. Thư viện Quốc Gia
2. Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Năng lực dạy học của người giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Có nhiều con đường để hình thành năng lực dạy học, nhưng đào tạo ở trường sư phạm có thể xem là sự khởi đầu mang tính nền tảng.

Tại khoa, trường sư phạm nghệ thuật, nhiệm vụ cơ bản là đào tạo đội ngũ giáo viên dạy Âm nhạc và Mĩ thuật ở trường phổ thông. Ở họ cần cả tư chất nghệ sĩ lẫn năng lực và nghệ thuật sư phạm.

Hiện nay, ở các trường đào tạo sư phạm nghệ thuật, việc phát triển năng lực dạy học của sinh viên vẫn còn nhiều bất cập do thiếu kinh nghiệm, thiếu lí luận về sư phạm nghệ thuật. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực dạy học cho sinh viên đang đặt ra cấp thiết đối với các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật Việt Nam.

Trong khi đó, phương thức "giáo dục trải nghiệm" góp phần khắc phục những tồn tại, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn trên, tác giả chọn đề tài: ***"Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên đại học sư phạm nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm"*** làm luận án Tiến sĩ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

4. Giả thuyết khoa học

Trong phát triển năng lực dạy học, nếu xác định được khung năng lực dạy học nghệ thuật đáp ứng yêu cầu đào tạo ĐHSP Nghệ

thuật; xây dựng được quy trình thực hiện giờ học; xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học; tổ chức dạy học theo hướng giáo dục trải nghiệm; đổi mới tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ và hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm; đổi mới đánh giá kết quả dạy học thì sẽ nâng cao hiệu quả phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lí luận của việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển năng lực dạy học của sinh viên các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật.

5.3. Đề xuất các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

5.4. Thực nghiệm sư phạm các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn địa bàn nghiên cứu:

Một số trường đại học đào tạo ĐHSP Nghệ thuật (Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; ĐHSP Hà Nội; ĐHSP Nghệ thuật TW) và một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6.2. *Giới hạn nội dung nghiên cứu:*

Thực hiện phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật qua các hoạt động về Nghiệp vụ sư phạm.

7. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận: Phương pháp tiếp cận hệ thống - cấu trúc; tiếp cận thực tiễn; tiếp cận chuẩn đầu ra, tiếp cận hoạt động, tiếp cận phát triển.

7.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết*

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:* Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp điều tra; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp thực nghiệm sư phạm

- *Nhóm phương pháp hỗ trợ*

8. Những luận điểm cần bảo vệ

8.1. Sinh viên đã học chuyên ngành sư phạm nghệ thuật phải phát triển và hoàn thiện năng lực dạy học cơ bản và năng lực dạy học đặc thù môn nghệ thuật. Các năng lực này chỉ được hình thành và phát triển trong quá trình đào tạo ở nhà trường nhằm giúp sinh viên sau khi ra trường hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực nghề nghiệp.

8.2. Để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật hiệu quả cần phải xác định được hệ thống năng lực dạy học phù hợp chuẩn đầu ra; đồng thời xác định được các biện pháp tập trung vào việc xây dựng quy trình thực hiện giờ học; xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học; tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục trải nghiệm; đổi mới tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ, thực tập sư phạm; đổi mới đánh giá kết quả dạy học sẽ nâng cao được hiệu quả phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

9. Đóng góp mới của đề tài

- Luận án góp phần làm phong phú và sâu sắc hơn lí luận của phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm; xác định hệ thống năng lực dạy học và những đặc trưng của phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật; làm rõ vai trò, đặc điểm và yêu cầu của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học cho sinh viên; từ đó xác định các cấu trúc của quá trình phát triển năng lực dạy học và các con đường, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

- Đã phân tích, đánh giá được thực trạng phát triển năng lực dạy học của sinh viên các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật; xác định hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong phát triển năng lực dạy học của sinh viên, đã giúp các nhà quản lí và đội ngũ giảng viên có nhu cầu và căn cứ để nâng cao chất lượng đào tạo lĩnh vực ĐHSP Nghệ thuật.

- Xác định được các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm để giúp các nhà quản lí giáo dục, giảng viên áp dụng và đổi mới dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ĐHSP Nghệ thuật.

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT DỰA VÀO GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu về năng lực dạy học và phát triển năng lực dạy học

1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục trải nghiệm và phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

1.1.3. Đánh giá chung

Qua các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và nước ngoài cho thấy, ở góc độ này, hay góc độ khác, các tác giả có đề cập đến vấn đề nghiên cứu của Luận án, song chưa có công trình nào cụ thể về phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Năng lực

Năng lực là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kĩ năng, thái độ và kinh nghiệm cá nhân cho phép cá nhân thực hiện có hiệu quả một hoạt động trong các điều kiện cụ thể và theo các chuẩn mực nhất định.

1.2.2. Năng lực dạy học

Năng lực dạy học là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kĩ năng, thái độ sư phạm và kinh nghiệm cá nhân cho phép giáo viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ dạy học theo chuẩn đặt ra, trong những điều kiện nhất định.

1.2.3. Phát triển năng lực dạy học

Phát triển năng lực dạy học là quá trình sinh viên thực hành, luyện tập một cách thường xuyên, hệ thống các hoạt động dạy học theo mục tiêu, nội dung, quy trình chuẩn thực hiện công việc trong một thời gian nhất định để họ tích lũy và có được hệ thống năng lực nhằm thực hiện mục tiêu dạy học ngày càng đạt hiệu quả cao.

1.2.4. Giáo dục trải nghiệm

Giáo dục trải nghiệm là mô hình học tập mà ở đó người dạy tập trung vào quá trình tạo ra các trải nghiệm và dẫn dắt người học chủ động học tập bằng trải nghiệm thông qua những môi trường và điều kiện nhất định với sự sáng tạo của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được trong nhà trường với thực tiễn của đời sống, của nghề nghiệp nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hoá thành năng lực thực tiễn, phẩm chất và năng lực sáng tạo đa dạng của các em.

1.3. Năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

1.3.1. Đặc điểm học tập của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật trong quá trình đào tạo

- Là sinh viên có năng khiếu Âm nhạc/ Mĩ thuật đang học ĐHSP Nghệ thuật để trở thành giáo viên dạy nghệ thuật ở trường phổ thông.
- Phải học và rèn luyện kĩ năng thực hành nhiều hơn ngành khác.
- Phương pháp học tập cơ bản là tự khám phá và trải nghiệm thực tế thông qua hoạt động nghề nghiệp nhằm tích lũy kinh nghiệm cho bản thân dưới sự tổ chức, điều khiển của giảng viên.

1.3.2. Cơ sở xác định các năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên
- Đặc điểm dạy học các môn nghệ thuật
- Yêu cầu về năng lực của giáo viên nghệ thuật ở trường phổ thông
- Yêu cầu chuẩn đầu ra của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

1.3.3. Các năng lực dạy học cơ bản của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Năng lực nghiên cứu người học và chương trình dạy học
- Năng lực lãnh đạo người học và quản lí hành vi học tập
- Năng lực thiết kế dạy học
- Năng lực dạy học trực tiếp

1.4. Vai trò, đặc điểm và yêu cầu của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

1.4.1. Vai trò và đặc điểm của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Hình thức và không gian mở rộng ra ngoài lớp học
- Hoạt động dạy học tối đa hóa cơ hội trải nghiệm cho người học
- Nội dung giáo dục trải nghiệm mang tính phân hóa cao

- Giúp người học lĩnh hội được kinh nghiệm ở một số lĩnh vực tri thức mà không có phương thức học tập nào thực hiện được

- Trong phát triển năng lực dạy học nghệ thuật, kinh nghiệm, động cơ, hứng thú của người học đóng vai trò quyết định việc tạo ra tri thức mới làm cơ sở cho việc phát triển năng lực của bản thân.

- Mang lại cho người học cơ hội và điều kiện phát triển năng lực

- Kết quả trải nghiệm là của cá nhân.

1.4.2. Yêu cầu của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Giáo dục trải nghiệm cần môi trường học tập mô phỏng thực tế

- Người dạy phải có kiến thức, năng lực dạy học nghệ thuật thực tế; thiết kế, hướng dẫn người học, đảm bảo chất lượng trải nghiệm

- Người học luôn phải thích nghi toàn diện, tương tác với tài liệu và môi trường dạy học để phát triển năng lực dạy học của bản thân.

- Qui mô lớp học phải hợp lí (tối đa là 50-60 người/ lớp)

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, gắn kết với hoạt động giáo dục ở nhà trường phổ thông.

- Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.

1.5. Cấu trúc của quá trình phát triển năng lực dạy học và con đường phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

1.5.1. Cấu trúc của phát triển năng lực dạy học

- Mục tiêu phát triển

- Nội dung phát triển

- Phương pháp phát triển

1.5.2. Các con đường phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

- Hoạt động dạy học

- Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

- Hoạt động thực tế, kiến tập, thực tập sư phạm

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Tính tích cực rèn luyện và năng khiếu bẩm sinh của sinh viên

- Năng lực của giảng viên

- Kiểm tra, đánh giá

- Môi trường, điều kiện rèn luyện phát triển năng lực dạy học.

Kết luận chương 1

Trên các bình diện nghiên cứu khác nhau, các nhà nghiên cứu đã có những quan niệm khác nhau về các vấn đề liên quan đến Luận án ,

song chưa có công trình nào cụ thể về phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

Trên cơ sở khái niệm năng lực, Luận án đã hình thành khái niệm năng lực dạy học, phát triển năng lực dạy học và khái niệm giáo dục trải nghiệm; phân tích đặc điểm đào tạo ĐHSP Nghệ thuật; xác lập hệ thống năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật. Từ đó, Luận án cũng đã xác định vai trò, đặc điểm và yêu cầu của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học; xác định các thành tố, con đường và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT DỰA VÀO GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM

2.1. Giới thiệu quá trình khảo sát thực trạng

Khảo sát 287 sinh viên, 57 giảng viên đào tạo ĐHSP Nghệ thuật và 55 giáo viên dạy môn Âm nhạc, Mĩ thuật tại các trường THCS về thực trạng năng lực dạy học và thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

2.2. Khái quát về các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật

- Quá trình đào tạo
- Yêu cầu đặt ra cho đổi mới ở các trường đào tạo ĐHSP Nghệ thuật

2.3. Thực trạng năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

2.3.1.Năng lực nghiên cứu người học và chương trình dạy học

Kết quả khảo sát tương đồng ở các nhóm nghiên cứu: đa số (47,2%) ý kiến cho rằng năng lực này ở sinh viên chỉ đạt mức Trung bình; 3,6% ở mức Tốt; 27,9% đánh giá mức Khá và có đến 21,3% ý kiến nhận định năng lực này ở mức Yếu và Rất yếu (Bảng 2.1).

2.3.2. Năng lực lãnh đạo người học và quản lí hành vi học tập

Các ý kiến có nhiều điểm rất khác nhau. Số đông sinh viên cho rằng năng lực này của họ chỉ đạt mức Trung bình (46,0 %), trong khi đó 40% giảng viên đánh giá sinh viên đạt mức Khá, còn đa số giáo viên phổ thông cho rằng, năng lực này của sinh viên ở mức Trung bình (46,9%) và có đến 24,4% giáo viên phổ thông nhận định ở mức Yếu hoặc Rất yếu (Bảng 2.2). Có lẽ tự đánh giá của sinh viên là chính xác, hơn ai hết, họ biết năng lực của mình đạt ở mức độ nào.

2.3.3. Năng lực thiết kế dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 4,3% ý kiến cho rằng năng lực này của sinh viên ở mức độ Tốt; 31,1% đánh giá mức Khá; 48,5% Trung bình và đến 16,1% ý kiến cho rằng năng lực thiết kế dạy học của sinh viên ở mức Yếu và Rất yếu (Bảng 2.3*)*.

Tuy nhiên, những khảo sát này chỉ đánh giá khái quát, không có tiêu chí để so sánh cụ thể nên ý kiến đánh giá còn cảm tính. Do vậy, ngoài việc khảo sát các đối tượng điều tra, tác giả còn tiến hành nghiên cứu kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và hồ sơ thực tập sư phạm của sinh viên. Kết quả cho thấy năng lực thiết kế dạy học của sinh viên thấp hơn nhiều so với kết quả khảo sát.

2.3.4. Năng lực dạy học trực tiếp

Qua khảo sát: năng lực dạy học trực tiếp của sinh viên chủ yếu ở mức Trung bình (53,4%) và có đến 13,1% mức Yếu và Rất yếu. Trong khi đó, chỉ có 5,1% mức Tốt và 28,4% Khá (Bảng 2.4):

Bảng 2.4. Đánh giá năng lực dạy học trực tiếp

TT	Năng lực dạy học trực tiếp	Mức độ	Giảng viên		Sinh viên		Giáo viên		Tỉ lệ chung	
			Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %
1	Năng lực giao tiếp và ứng xử trên lớp	Tốt	6,0	10,5	28	9,8	4	7,3	38	9,2
		Khá	14,0	24,6	91	31,7	18	32,7	123	29,7
		TB	32,0	56,1	139	48,4	29	52,7	200	52,4
		Yếu	5,0	8,8	29	10,1	4	7,3	38	8,7
		Rất yếu	0,0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	Năng lực hướng dẫn, điều khiển, hành vi học tập	Tốt	2,0	3,5	11	3,8	3	5,5	16	4,3
		Khá	16,0	28,1	89	31,0	16	29,1	121	29,4
		TB	32,0	56,1	155	54,0	31	56,4	218	55,5
		Yếu	5,0	8,8	26	9,1	4	7,3	35	8,4
		Rất yếu	2,0	3,5	6	2,1	1	1,8	9	2,5
3	Năng lực giám sát, kiểm tra, đánh giá	Tốt	2,0	3,5	4	1,4	2	3,6	8	2,8
		Khá	16,0	28,1	80	27,9	16	29,1	112	28,3
		TB	32,0	56,1	177	61,7	28	50,9	237	56,2
		Yếu	5,0	8,8	16	5,6	7	12,7	28	9,0
		Rất yếu	2,0	3,5	10	3,5	2	3,6	14	3,5
4	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện, công nghệ dạy học	Tốt	2,0	3,5	8	2,8	2	3,6	12	3,3
		Khá	14,0	24,6	76	26,5	13	23,6	103	24,9
		TB	34,0	59,6	164	57,1	28	50,9	226	55,9
		Yếu	5,0	8,8	30	10,5	8	14,5	43	11,3
		Rất yếu	2,0	3,5	9	3,1	4	7,3	15	4,6
5	Năng lực thực hiện biện pháp, kĩ thuật dạy học nghệ thuật	Tốt	2,7	4,7	20	6,9	3	6,1	26	5,9
		Khá	15,8	27,8	89	31,1	16	29,7	121	29,5
		TB	27,5	48,2	131	45,5	26	47,0	184	46,9
		Yếu	7,5	13,2	32	11,0	6	11,2	45	11,8
		Rất yếu	3,5	6,1	16	5,6	3	6,1	23	5,9

TT	Năng lực dạy học trực tiếp	Mức độ	Giảng viên		Sinh viên		Giáo viên		Tỉ lệ chung	
			Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %	Điểm TB	Tỉ lệ %
Trung bình		Tốt	15	5,1	71	4,9	14	5,2	100	5,1
		Khá	76	26,6	425	29,6	79	28,8	580	28,4
		TB	158	55,3	766	53,3	142	51,6	1065	53,4
		Yếu	28	9,6	133	9,2	29	10,6	189	9,8
		Rất yếu	10	3,3	41	2,9	10	3,8	61	3,3

Như vậy, từ kết quả khảo sát, có thể tổng hợp chung về năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật như sau (Bảng 2.6):

Bảng 2.6. Tổng hợp chung về năng lực dạy học của sinh viên

TT	Tổng hợp chung về năng lực dạy học	Mức độ	Giảng viên	Sinh viên	Giáo viên	Tỉ lệ chung
1	Năng lực nghiên cứu người học và chương trình dạy học	Tốt	3,2	2,3	5,5	3,6
		Khá	27,0	29,5	27,3	27,9
		TB	46,7	46,6	48,4	47,2
		Yếu	19,3	17,7	14,2	17,1
		Rất yếu	3,9	3,9	4,7	4,2
2	Năng lực lãnh đạo người học và quản lí hành vi học tập	Tốt	3,5	4,2	3,6	3,8
		Khá	40,0	27,7	25,1	30,9
		TB	36,5	46,0	46,9	43,1
		Yếu	15,8	18,5	18,9	17,7
		Rất yếu	4,2	3,6	5,5	4,4
3	Năng lực thiết kế dạy học	Tốt	5,3	2,3	5,5	4,3
		Khá	36,5	29,5	27,3	31,1
		TB	50,5	46,6	48,4	48,5
		Yếu	6,0	17,7	14,2	12,6
		Rất yếu	1,8	3,9	4,7	3,5
4	Năng lực dạy học trực tiếp	Tốt	5,1	4,9	5,2	5,1
		Khá	26,6	29,6	28,8	28,4
		TB	55,3	53,3	51,6	53,4
		Yếu	9,6	9,2	10,6	9,8
		Rất yếu	3,3	2,9	3,8	3,3
Tỉ lệ chung (%)		Tốt	4,3	3,4	4,9	4,2
		Khá	32,5	29,1	27,1	29,6
		TB	47,2	48,1	48,8	48,1
		Yếu	12,7	15,8	14,5	14,3
		Rất yếu	3,3	3,6	4,7	3,8

Tuy các ý kiến đánh giá còn nhiều điểm chưa hoàn toàn thống nhất nhưng đều có điểm chung: Thực trạng năng lực dạy học của sinh viên còn nhiều hạn chế, chủ yếu ở mức trung bình. Vì vậy, sinh viên mới dừng lại ở khả năng dạy đúng, dạy đủ chứ chưa thể dạy hay, dạy hấp dẫn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng hành nghề của sinh viên sau này. Như vậy, việc phát triển năng lực dạy học vẫn là vấn đề cần thiết và cấp bách trong đào tạo ĐHSP Nghệ thuật. Quá trình đào tạo của nhà trường cần có những biện pháp phù hợp để năng dạy học của sinh viên sớm được hình thành tốt hơn.

2.4. Thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

2.4.1. Thực trạng nhận thức về năng lực dạy học nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

2.4.1.1. Nhận thức về vai trò của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học nghệ thuật

Giảng viên: "Để khắc phục tính hàn lâm trong đào tạo" (59,6%), "Để phục vụ việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học" (52,6%). Sinh viên: "Để hình thành năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp" chiếm tỷ lệ cao nhất (69%). Đối với giáo viên phổ thông, lựa chọn "Để hình thành năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp" (70,9%), "Để trở thành một giáo viên giỏi" (60,0%), "Để có năng lực học tập và giải quyết vấn đề trong cuộc sống, nghề nghiệp" (45,5%).

Đa số giảng viên, sinh viên và giáo viên phổ thông đã nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của giáo dục trải nghiệm trong phát triển năng lực dạy học nghệ thuật. Tuy nhiên, nhận thức của giảng viên và giáo viên rất thực tế, thường hướng đến thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông; sinh viên nhận thức còn dàn trải và không sát với thực tế.

2.4.1.2. Nhận thức về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học dựa vào giáo dục trải nghiệm

Theo giảng viên, yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả phát triển năng lực dạy học là việc xác định mục tiêu rèn luyện (29,8%); yếu tố chủ quan là Tính tích cực rèn luyện và năng khiếu bẩm sinh của sinh viên (33,3%). Trong khi đó, sinh viên cho rằng yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn nhất là Biện pháp, con đường và phương tiện luyện tập (28,2%), yếu tố chủ quan là Tính tích cực rèn luyện và năng khiếu bẩm sinh của sinh viên chiếm tỉ lệ 33,1%.

Nhìn chung, ý kiến của giảng viên và sinh viên về vấn đề này tương đối thống nhất. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật.

2.4.2. Thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

2.4.2.1. Thực trạng mục tiêu phát triển năng lực dạy học

Hầu hết các ý kiến (71,8%) cho rằng mục tiêu chỉ là tương đối phù hợp và có 9,3% ý kiến cho rằng không phù hợp với thực tiễn.

2.4.2.2. Thực trạng nội dung phát triển năng lực dạy học

Có 55,8% cho rằng nội dung rèn luyện tương đối phù hợp; Có tới 25,6% cho rằng nội dung rèn luyện không phù hợp. Trong đó có tới 35,1% giảng viên cho rằng nội dung rèn luyện không phù hợp.

2.4.2.3. Thực trạng các con đường trải nghiệm để phát triển năng lực dạy học

Các ý kiến tập trung nhấn mạnh đến ảnh hưởng của con đường *Thông qua hoạt động thực tế, kiến tập, thực tập sư phạm*: 37,7% tác động Chủ yếu, 49,9% tác động Quan trọng đến việc phát triển năng lực dạy học của sinh viên.

Về con đường *Thông qua hoạt động dạy học*: các ý kiến còn dàn trải. Giảng viên và giáo viên nhìn nhận thực tế hơn, một số ít sinh viên còn tập trung vào con đường dạy học ở trường sư phạm. Cá biệt 5,6% sinh viên cho rằng đây là con đường Chủ yếu để phát triển năng lực dạy học ở họ. Với đánh giá như vậy sẽ chi phối và ảnh hưởng đến quá trình và hiệu quả phát triển năng lực dạy học của sinh viên.

2.4.2.4. Thực trạng quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học

Có 12,5% ý kiến cho rằng quy trình rèn luyện không phù hợp; 64,2% khẳng định quy trình rèn luyện chỉ là tương đối phù hợp.

2.4.2.5. Thực trạng đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học

Năng lực dạy học của sinh viên chủ yếu là khá (50,2%) và giỏi (giỏi 32,1%), trung bình (17,8%), không có mức yếu, kém.

Theo giảng viên, việc đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học thường cao hơn thực tế: 16,9% cho rằng việc đánh giá không phù hợp; 60,8% khẳng định việc đánh giá tương đối phù hợp; không có ý kiến về đánh giá kết quả rèn luyện thấp hơn thực tế.

2.4.2.6. Thực trạng những khó khăn trong quá trình phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

Về mặt chủ quan, sinh viên hay gặp những khó khăn: Thiếu mục tiêu để vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thực tiễn nghề nghiệp (27,9%), Thiếu động lực để tích cực rèn luyện (27,2%), Năng khiếu, khả năng của sinh viên hạn chế (36,9%). Về mặt khách quan, sinh viên thường gặp những khó khăn: Thiếu điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị thuận lợi để rèn luyện (26,5%), Thiếu bầu không khí tâm lí tích cực, say mê để khuyến khích sinh viên rèn luyện (28,2%).

Về mặt chủ quan, đa số giảng viên gặp khó khăn: Kiến thức và kĩ năng tổ chức đào tạo theo định hướng phát triển năng lực còn hạn chế (42,1%); Thiếu động lực để tổ chức sinh viên tích cực rèn luyện (33,3%). Về những khó khăn khách quan: Môi trường làm việc hợp tác tích cực, hiệu quả cho sinh viên còn hạn chế (42,1%); Năng khiếu, khả năng của sinh viên hạn chế (31,6%).

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những mặt mạnh

Quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đã bám sát các quy định chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Sinh viên sau khi tốt nghiệp phần nào đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn giáo dục.

2.5.2. Những hạn chế

Quá trình rèn luyện nghiệp vụ chưa thể hiện rõ tính liên tục; Mục tiêu rèn luyện chưa xác định rõ ràng; Chưa phân tích cấu trúc năng lực của giáo viên nghệ thuật làm cơ sở để sinh viên rèn luyện…

2.5.3. Những nguyên nhân

2.5.3.1. Nguyên nhân của thành công

Công tác đào tạo sư phạm ở các trường chuyên nghiệp và giáo dục nghệ thuật ở trường phổ thông đã được đặc biệt quan tâm.

2.5.3.2. Nguyên nhân của những tồn tại

Sự bão hòa trong đào tạo sư phạm, một số trường phải tuyển cả thí sinh không đủ năng khiếu để đào tạo. Trong khí có quá nhiều trường đào tạo, với các hệ đào tạo và loại hình đào tạo khác nhau.

Kết luận chương 2

Giảng viên, sinh viên, giáo viên phổ thông có những hiểu biết nhất định về phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật, nhưng những hiểu biết đó còn hạn chế, chưa đầy đủ, chính xác.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển năng lực dạy học cho sinh viên gồm: Tính tích cực rèn luyện và năng khiếu của sinh viên; Mục tiêu rèn luyện; Biện pháp, con đường và phương tiện luyện tập.

Kết quả phát triển năng lực dạy học đạt được là đáng khích lệ, song đánh giá một cách khách quan thì việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật còn nhiều hạn chế.

Chương 3.
BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT DỰA VÀO GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM

3.1. Nguyên tắc xác định biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

- Đảm bảo phù hợp mục tiêu đào tạo
- Đảm bảo phù hợp đặc trưng ngành học
- Đảm bảo tính khoa học và thực tiễn
- Nguyên tắc tôn trọng thực hành
- Nguyên tắc phù hợp với chuẩn đầu ra.

3.2. Các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm

3.2.1. Thiết kế khung năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo ĐHSP Nghệ thuật

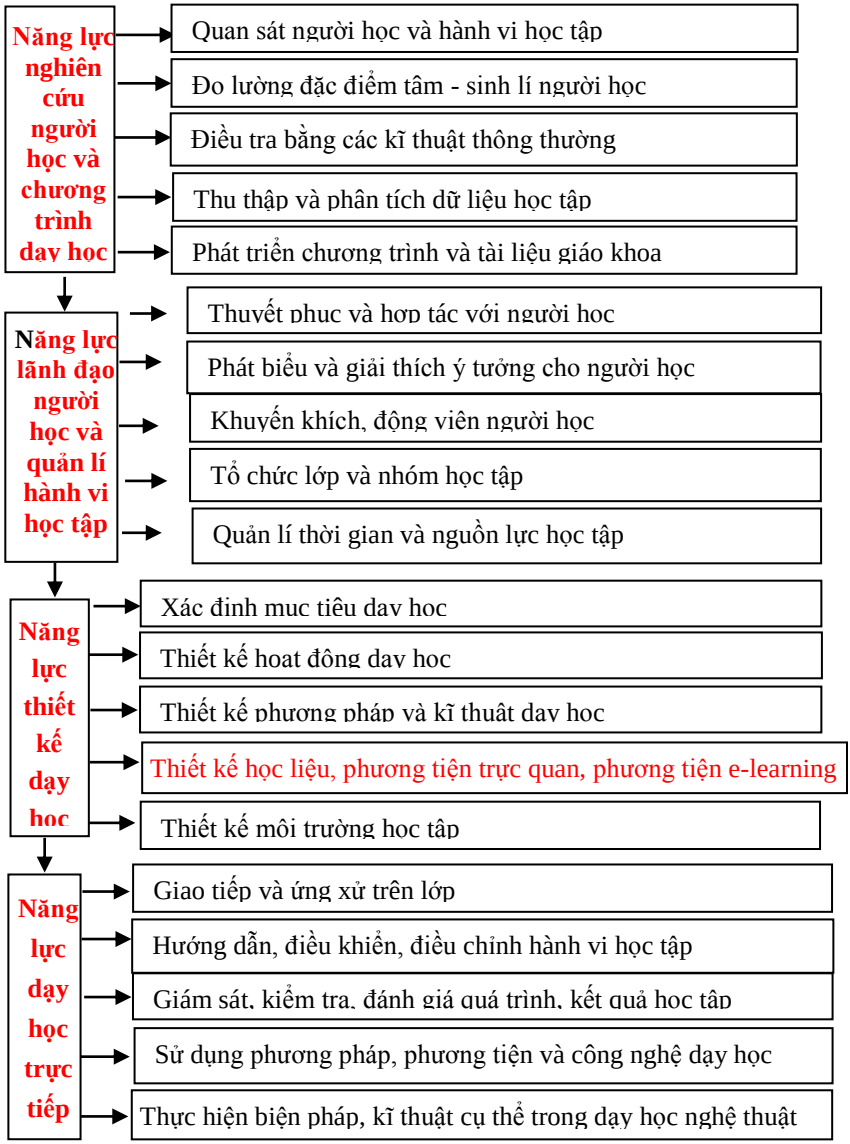

3.2.2. Xây dựng quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học

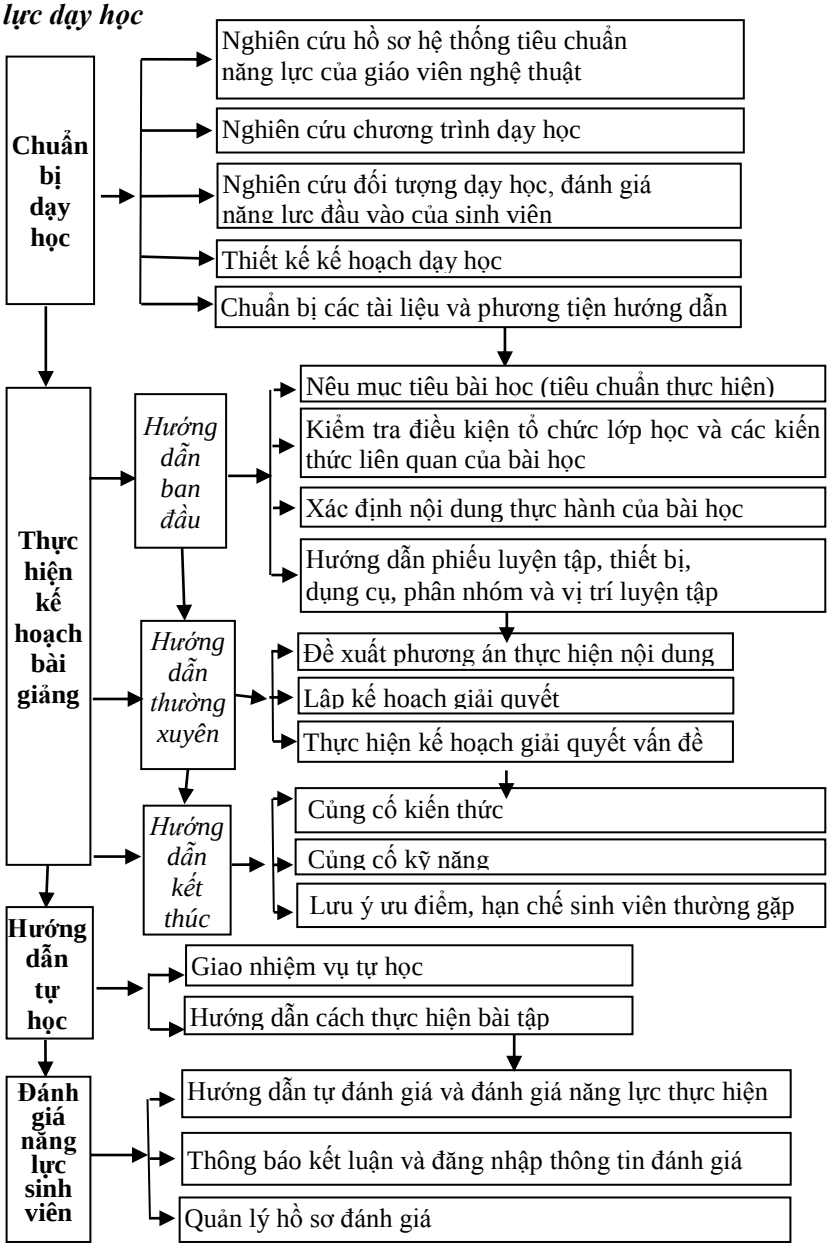

3.2.3. Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thực hành trong dạy học môn nghiệp vụ

Quy trình thiết kế bài tập thực hành: gồm 5 bước

- *Bước 1:* Phân tích mục tiêu, chương trình môn học, tiêu chuẩn, tiêu chí năng lực thực hiện làm căn cứ xây dựng bài tập thực hành.

- *Bước 2:* Đặt tên bài tập thực hành

- *Bước 3:* Xác định rõ mục tiêu của bài tập thực hành.

- *Bước 4:* Xây dựng nội dung bài tập thực hành

- *Bước 5:* Xây dựng hướng dẫn thực hiện bài tập

3.2.4. Tổ chức dạy học theo hướng giáo dục trải nghiệm nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên

- Dạy học lấy người học làm trung tâm

- Dạy học theo phương thức tổ chức người học trải nghiệm thực hành các hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn nhà trường phổ thông

3.2.5. Tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề

- *Thời lượng thực hành:* 1 tín chỉ/ học kỳ/ 8 kỳ/ khóa đào tạo.

- *Nội dung thực hành*: mục 3.2.1.

- *Hình thức tổ chức:*

+ Tổ chức tập luyện theo lớp/nhóm/ cá nhân.

+ Địa điểm: phòng thực hành nghiệp vụ.

- *Đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học* (như mục 3.2.7).

3.2.6. Đổi mới hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên

- Đổi mới hoạt động kiến tập, thực tập sư phạm: đổi mới hình thức tổ chức kiến tập, thực tập sư phạm; Tổ chức học nghề ở trường phổ thông qua nghiên cứu bài học; Đổi mới đánh giá thực tập sư phạm; Bồi dưỡng giáo viên phổ thông tham gia hướng dẫn sinh viên.

- Xây dựng các trường phổ thông liên kết phát triển nghề.

3.2.7. Đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học của sinh viên theo quá trình và hướng dẫn sinh viên tự đánh giá

Hình 3.3. Quy trình đánh giá năng lực dạy học của sinh viên

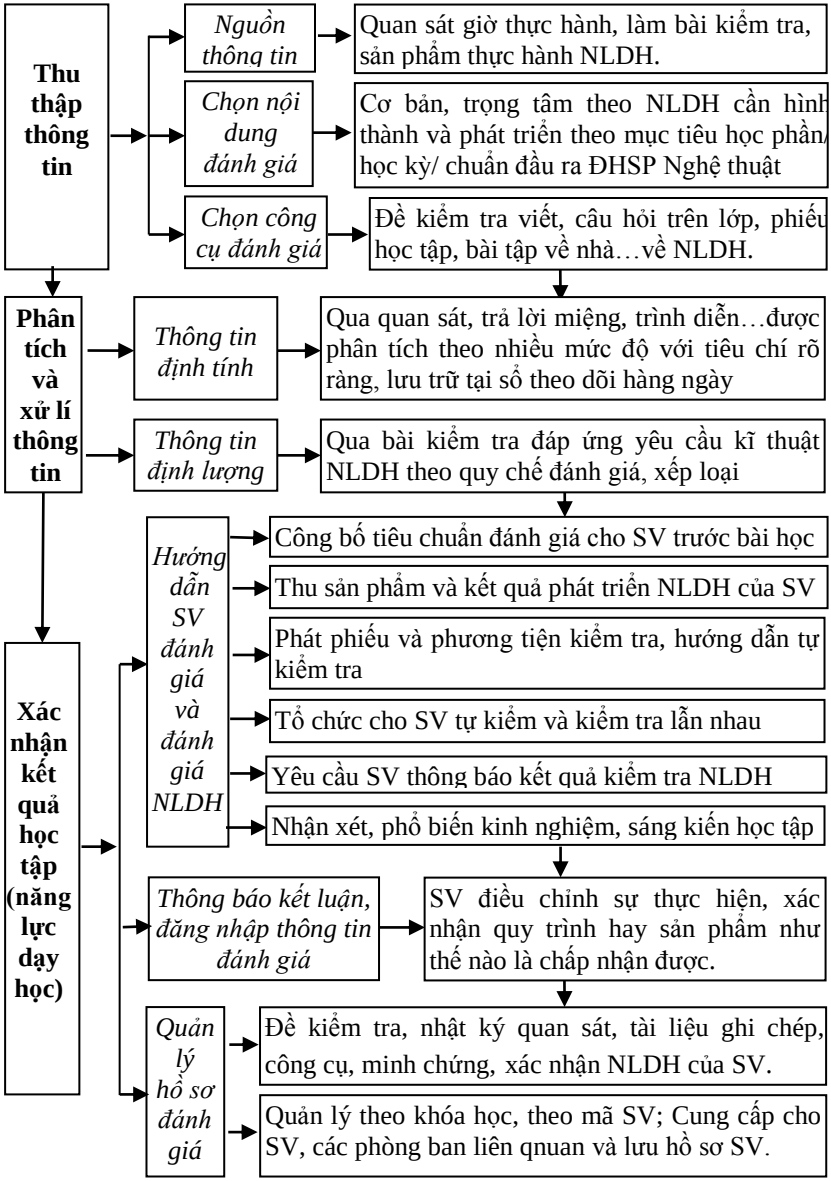

3.3. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất trong luận án

3.3.1. Giới thiệu tổ chức khảo nghiệm

- Mục đích khảo nghiệm
- Nội dung khảo nghiệm
- Phương pháp khảo nghiệm
- Đối tượng khảo nghiệm

3.3.2. Kết quả khảo nghiệm

3.3.2.1.Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết của các giải pháp

Bảng 3.2. Tổng hợp ý kiến đánh giá tính cần thiết của các biện pháp

Nội dung đánh giá	Mức đánh giá %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Biện pháp 1: Thiết kế khung năng lực dạy học đáp ứng đào tạo ĐHSP Nghệ thuật	0,0	0,0	4,8	11,8	83,5
Biện pháp 2: Xây dựng quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học	0,0	0,0	4,0	11,5	84,5
***Biện pháp 3*:** Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thực hành trong dạy học môn nghiệp vụ	0,0	0,0	2,0	10,3	87,7
Biện pháp 4: Tổ chức dạy học theo hướng giáo dục trải nghiệm nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên	0,0	0,0	0,0	11,3	88,7
Biện pháp 5: Tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề	0,0	0,0	0,0	8,5	91,5
Biện pháp 6: Đổi mới hoạt động thực tế, kiến tập, thực tập sư phạm để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên	0,0	0,0	0,0	13,5	86,5
Biện pháp 7: Đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học của sinh viên theo quá trình và hướng dẫn sinh viên tự đánh giá	0,0	0,0	1,8	13,3	85,0
Tỉ lệ chung:	**0,0**	**0,0**	**1,8**	**11,5**	**86,8**

Kết quả khảo nghiệm cho thấy, đa số ý kiến lựa chọn sự cần thiết của các giải pháp ở mức độ 5 - Rất cần thiết (86,8%), mức độ 4 - Cần thiết (11,5%); rất ít ý kiến lựa chọn mức độ 3 - Tương đối cần thiết (1,8%); không có ý kiến chọn mức độ 2,1 - Ít cần thiết, Không cần thiết. Trong đó, lựa chọn tập trung cao nhất (91,5) ở mức độ 5 - Rất cần thiết thuộc biện pháp 5: Tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề (Bảng 3.2).

3.3.2.2. Kết quả khảo nghiệm mức độ khả thi của các giải pháp

Bảng 3.3. Tổng hợp ý kiến đánh giá tính khả thi của các biện pháp

Nội dung đánh giá	Mức đánh giá %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Biện pháp 1: Thiết kế khung năng lực dạy học đáp ứng đào tạo ĐHSP Nghệ thuật	0,0	0,0	2,8	12,8	84,5
Biện pháp 2: Xây dựng quy trình thực hiện giờ học để phát triển năng lực dạy học	0,0	0,0	2,3	12,0	85,7
***Biện pháp 3*:** Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thực hành trong dạy học môn nghiệp vụ	0,0	0,0	1,8	9,8	88,5
Biện pháp 4: Tổ chức dạy học theo hướng giáo dục trải nghiệm nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên	0,0	0,0	0,0	12,3	87,7
Biện pháp 5: Tổ chức giờ học thực hành nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề	0,0	0,0	0,0	7,0	93,0
Biện pháp 6: Đổi mới hoạt động thực tế, kiến tập, thực tập sư phạm để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên	0,0	0,0	0,0	10,5	89,5
Biện pháp 7: Đánh giá kết quả phát triển năng lực dạy học của sinh viên theo quá trình và hướng dẫn sinh viên tự đánh giá	0,0	0,0	2,3	11,3	86,5
Tỉ lệ chung:	**0,0**	**0,0**	**1,3**	**10,8**	**87,9**

Khảo nghiệm về mức độ khả thi của các giải pháp Luận án đã đưa ra, các ý kiến nhận định tương đối tập trung .

Như vậy, kết quả lấy ý kiến các chuyên gia phần lớn đều cho thấy các giải pháp đã đề xuất đều phù hợp với thực tiễn, có tính cấp thiết và khả thi. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng để thực hiện tốt, cần phải có sự đồng lòng quyết tâm thực hiện cao từ Ban giám hiệu, các cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên để có sự đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Thực nghiệm sư phạm tổ chức hoạt động rèn luyện phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật

3.4.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm nhằm hiện thực hoá việc thực hiện các các biện pháp nêu trên để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm, qua đó đánh giá hiệu quả thực tiễn của biện pháp, kiểm định lại giả thuyết khoa học đã nêu.

3.4.2. Phân tích kết quả thực nghiệm

3.4.2.1.Kết quả trình độ của sinh viên trước thực nghiệm

Bảng 3.4. Kết quả kiểm tra trình độ ban đầu
về học phần Lí luận dạy học của lớp thực nghiệm

Lớp / Mức độ	Lớp thực nghiệm (TN)		Lớp đối chứng (ĐC)	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Giỏi	0	0	0	0
Khá	8	28,6	6	21,4
Trung bình	16	57,1	17	60,7
Yêu	4	14,3	5	17,9
Kém	0	0	0	0

Với các phép kiểm định trên 2 mẫu thực nghiệm và đối chứng (bảng 3.4.) có thể kết luận: Mức độ nhận thức của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm trước khi làm thực nghiệm là tương đương nhau.

3.4.2.2. Kết quả đo trong quá trình làm thực nghiệm

Bảng 3.5. Kết quả kiểm tra trình độ thường xuyên
về học phần Lí luận dạy học của lớp đang làm thực nghiệm

Lớp / Mức độ	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Giỏi	3	10,7	0	0
Khá	15	53,6	8	28,6
Trung bình	9	32,1	18	64,3
Yêu	1	3,6	2	7,1
Kém	0	0	0	0

Xử lý kết quả nhận thức về học phần Lí luận dạy học ở 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng trong quá trình làm thực nghiệm *(thực nghiệm lần 1)* cho thấy: tỉ lệ nhận thức mức trung bình ở 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng là khác nhau, tỉ lệ trung bình ở lớp đối chứng là 64,3%, ở lớp thực nghiệm là 32,1% (giảm 32,2% so với lớp đối chứng). Điều này chứng tỏ sự tác động của thực nghiệm bước đầu có hiệu quả làm tăng tỉ lệ sinh viên khá, giỏi và giảm tỉ lệ trung bình.

3.4.2.3. Kết quả sau quá trình thực nghiệm (thực nghiệm lần 2)

Sau bài kiểm tra để xác định kết quả thực nghiệm lần 1 chúng tôi tiến hành điều chỉnh và hoàn thiện kĩ năng sử dụng bài tập thực hành vào trong giảng dạy Lí luận dạy học cho sinh viên. Đến khi giảng hết 30 tiết Lí luận dạy học chúng tôi tiến hành cho sinh viên làm bài kiểm tra lần 2. Kết quả này được thể hiện ở bảng 3.6.

Bảng 3.6. Kết quả kiểm tra đầu ra của các lớp đang làm thực nghiệm

Lớp / Mức độ	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Giỏi	5	17,9	1	4
Khá	19	67,9	13	46,4
Trung bình	4	14,3	13	46,4
Yếu	0	0,0	1	3,6
Kém	0	0	0	0

- Kết quả kiểm định so sánh kết quả ở lớp thực nghiệm trước và sau khi làm thực nghiệm

Kiểm tra về trình độ nhận thức của sinh viên lớp thực nghiệm trước và sau khi thực hiện các tác động sư phạm, kết quả ở bảng 3.7.

Bảng 3.7. Kết quả lớp thực nghiệm trước và sau khi thực nghiệm

Lớp thực nghiệm / Mức độ	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Giỏi	0	0,0	5	18
Khá	8	28,6	19	67,9
Trung bình	16	57,1	4	14,3
Yếu	4	14,3	0	0
Kém	0	0	0	0

Kết quả học tập học phần Lý luận dạy học của sinh viên 2 lớp thực nghiệm trước và sau khi làm thực nghiệm được xử lý bằng cách áp dụng phép kiểm định trong phân phối chuẩn ta có:

+ Tỉ lệ giỏi: Quá trình giảng dạy bằng các bài tập thực hành theo định hướng phát triển năng lực đã làm tăng tỉ lệ sinh viên đạt loại giỏi ở lớp thực nghiệm lên từ 0% đến 18%.

+ Tỉ lệ khá: việc tác động sư phạm đã làm cho tỉ lệ sinh viên có nhận thức ở mức khá tăng lên rõ rệt (từ 28,6% lên 67,9%).

+ Tỉ lệ trung bình: khác nhau rõ rệt giữa trước và sau thực hiện tác động sư phạm (57,1% và 14,3% - giảm 42,8%).

+ Tỉ lệ yếu: Từ 14,3% khi kiểm tra đầu vào đến khi thực hiện các tác động sư phạm đã không còn sinh viên bị điểm yếu.

3.4.2.4. Kết quả thực tập sư phạm của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Bảng 3.8. Kết quả TTSP nhóm TN và nhóm ĐC

Kết quả TTSP / Mức độ	Nhóm thực nghiệm		Nhóm đối chứng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Giỏi	24	85,7	21	75,0
Khá	4	14,3	7	25,0
Trung bình	0	0	0	0
Yếu	0	0	0	0
Kém	0	0	0	0

So sánh kết quả thực tập của 2 nhóm cho thấy, nhóm thực nghiệm có kết quả mức Giỏi cao hơn nhóm đối chứng là 10,7%, trong khi tỉ lệ Khá thấp hơn 10,7%. Cả 2 lớp, đều không có kết quả thực tập mức Trung bình, Yếu, Kém. Như vậy, kết quả thực tập sư phạm của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng.

3.4.2.5. Mức độ các năng lực dạy học nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Bảng 3.9. Mức độ năng lực dạy học của nhóm TN và nhóm ĐC

TT	Năng lực dạy học	Mức độ	Giảng viên		Sinh viên		Giáo viên	
			TN	ĐC	TN	ĐC	TN	ĐC
1	Năng lực nghiên cứu người học và chương trình dạy học	Tốt	8,8	3,5	7,1	0,0	7,3	5,5
		Khá	45,6	29,8	46,4	32,1	40,0	30,9
		TB	40,4	49,1	39,3	46,4	45,5	49,1
		Yếu	5,3	14,0	7,1	17,9	7,3	10,9
		Rất yếu	0,0	3,5	0,0	3,6	0,0	3,6
2	Năng lực lãnh đạo người học và quản lí hành vi học tập	Tốt	7,0	3,5	3,6	0,0	7,3	3,6
		Khá	52,6	42,1	35,7	25,0	34,5	25,5
		TB	35,1	38,6	50,0	53,6	43,6	47,3
		Yếu	5,3	12,3	10,7	17,9	12,7	18,2
		Rất yếu	0,0	3,5	0,0	3,6	1,8	5,5
3	Năng lực thiết kế dạy học	Tốt	5,3	5,3	17,9	3,6	10,9	5,5
		Khá	40,4	38,6	42,9	32,1	43,6	27,3
		TB	49,1	47,4	39,3	50,0	41,8	49,1
		Yếu	5,3	7,0	0,0	10,7	3,6	14,5
		Rất yếu	0,0	1,8	0,0	3,6	0,0	3,6
4	Năng lực dạy học trực tiếp	Tốt	8,8	5,3	10,7	0,0	7,3	3,6
		Khá	42,1	26,3	50,0	32,1	40,0	29,1
		TB	47,4	56,1	35,7	50,0	49,1	50,9
		Yếu	1,8	8,8	3,6	10,7	3,6	10,9
		Rất yếu	0,0	3,5	0,0	7,1	0,0	5,5
Trung bình		Tốt	7,5	4,4	9,8	0,9	8,2	4,5
		Khá	45,2	34,2	43,8	30,4	39,5	28,2
		TB	43,0	47,8	41,1	50,0	45,0	49,1
		Yếu	4,4	10,5	5,4	14,3	6,8	13,6
		Rất yếu	0,0	3,1	0,0	4,5	0,5	4,5

Kết quả khảo nghiệm tương đối tương đồng giữa giảng viên, giáo viên phổ thông và tự đánh giá ở sinh viên. Với nhóm thực nghiệm, đã có sự cải thiện rõ rệt ở mức độ các năng lực dạy học, tỉ lệ sinh viên đạt năng lực dạy học ở mức Tốt, Khá tăng lên đáng kể, giảm tỉ lệ sinh viên đạt mức Trung bình; không còn tỉ lệ sinh viên đạt mức Yếu, Rất yếu.

Với nhóm đối chứng, sau khi học tín chỉ 2 học phần Lí luận dạy học, không có sự khác biệt có ý nghĩa nào so với trước khi học.

3.4.3. Kết luận thực nghiệm sư phạm

Quá trình thực nghiệm đã hoàn thành đúng tiến độ cũng như đạt được mục đích và yêu cầu đề ra. Giả thuyết khoa học đã được kiểm định và chứng minh. Đó là việc sử dụng các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật qua dạy học học phần Lý luận dạy học đã nâng cao chất lượng học tập, phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

Kết luận chương 3

Căn cứ vào cơ sở lí luận và thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, tác giả đã xây dựng và đề xuất các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật.

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm sự cần thiết, tính khả thi và thực nghiệm các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm. Kết quả cho thấy các biện pháp phát triển năng lực dạy học khi áp dụng thực tiễn nâng cao được năng lực dạy học cho sinh viên trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, khắc phục được tồn tại, yếu kém trước đây, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật là thành tố cơ bản, cốt lõi trong năng lực nghề nghiệp của giáo viên nghệ thuật, đó là sự tổng hòa giữa năng lực nghệ thuật và năng lực sư phạm. Phát triển năng lực dạy học mang tính đặc thù và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đào tạo giáo viên nghệ thuật. Chương 1 đã xây dựng và làm sáng rõ cơ sở lí luận về phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm.

1.2. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy:

- Đội ngũ giáo viên âm nhạc, mĩ thuật còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng.

- Thực trạng chung về năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP Nghệ thuật còn hạn chế, kết quả chưa đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Khách thể khảo sát đã nhận thức được tầm quan trọng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học dựa vào giáo dục trải nghiệm. Tuy nhiên, nhận thức còn tương đối dàn trải và không sát thực tế, đặc biệt là nhận thức của sinh viên.

- Về thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm còn chưa hiệu quả, từ việc xác định mục tiêu và nội dung phát triển, hệ thống năng lực dạy học cho đến việc tổ chức phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

1.3. Trên cơ sở phân tích thực trạng, tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật cùng với căn cứ khoa học, Luận án đã đề xuất 5 nguyên tắc và 7 giải pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật dựa vào giáo dục trải nghiệm. Kết quả khảo nghiệm và thực nghiệm đã khẳng định các biện pháp đề xuất là cần thiết và khả thi. Kết quả này phù hợp với mục đích thực nghiệm và chứng minh được giả thuyết khoa học của công trình nghiên cứu.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với cán bộ quản lý

1. Xây dựng đội ngũ giảng viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực xây dựng và vận dụng các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên trong quá trình đào tạo.

2. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho việc vận dụng biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên một cách thuận lợi.

3. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nghiệp vụ sư phạm của sinh viên, chú trọng đánh giá các năng lực sư phạm.

4. Khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn; lựa chọn biện pháp phát triển năng lực dạy học hiệu quả, khả thi.

2.2. Đối với giảng viên giảng dạy nghiệp vụ

1. Cần nhận thức sâu sắc rằng hoạt động phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ĐHSP Nghệ thuật góp phần rất lớn đến chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật. Từ đó có nhu cầu và quyết tâm vượt qua khó khăn trong việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên.

2. Tích cực nghiên cứu khoa học, xây dựng và vận dụng biện pháp phát triển năng lực dạy học trong giảng dạy một cách hiệu quả.

3. Tham gia biên soạn giáo trình, giáo án giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học.

4. Khích lệ sinh viên tự giác, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức chuyên môn, nghiệp vụ để rèn luyện kĩ năng, phát triển năng lực sư phạm; tạo môi trường học tập hợp tác; phát huy hiệu quả vai trò chủ đạo của mình, luôn sẵn sàng hỗ trợ sinh viên khi cần thiết.

5. Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Nghiên cứu tiếp cận quan điểm dạy học tích cực, sử dụng phương pháp, phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại, chú trọng việc cập nhật liên tục về thông tin khoa học, thực tế.

2.3. Đối với sinh viên

1. Nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp ở trường ĐHSP. Từ đó có quyết tâm vượt qua những khó khăn để vươn lên trong học tập.

2. Xây dựng kế hoạch rèn luyện phát triển năng lực dạy học để định hướng cho hoạt động học tập của bản thân.

3. Tham gia tích cực hoạt động nhóm, tìm kiếm thông tin để giải quyết bài tập thực hành, phát triển năng lực dạy học của bản thân.

4. Tự đánh giá và rút kinh nghiệm trong hoạt động rèn luyện phát triển năng lực dạy học của bản thân.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lã Thị Tuyên (2012), *Dạy học theo dự án, theo hợp đồng, theo góc và vận dụng trong dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, Số 286 (Tháng 5/2012)

2. Lã Thị Tuyên (2012), *Nâng cao chất lượng rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Giáo dục, Số 290 (Tháng 7/2012)

3. Lã Thị Tuyên (2012), *Dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường Sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 39 (Tháng 8/2012).

4. Lã Thị Tuyên (2014), *Rèn luyện kĩ năng dạy học theo tiếp cận năng lực cho sinh viên Sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 62 (Tháng 7/2014).

5. Lã Thị Tuyên (2014), *Tổng quan nghiên cứu biện pháp rèn luyện kĩ năng dạy học theo tiếp cận năng lực cho sinh viên Sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 66 (Tháng 11/2014).

6. Lã Thị Tuyên (2015), *Cơ sở lí luận của rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Nghệ thuật theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số 54 (Tháng 9/2015).

7. Lã Thị Tuyên (2016), *Đào tạo lĩnh vực Sư phạm Nghệ thuật đáp ứng nhu cầu xã hội*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập, Quảng Bình - Tháng 10/2016.

8. Lã Thị Tuyên (2017), *Hệ thống năng lực dạy học của sinh viên Đại học sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số 77 (Tháng 8/2017)

9. Lã Thị Tuyên (2017), *Thực trạng phát triển năng lực dạy học của sinh viên Đại học sư phạm Nghệ thuật*, Tạp chí Giáo dục, Số 415 (Tháng 9/2017).

10. Lã Thị Tuyên (2017), *Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên Sư phạm Nghệ thuật theo hướng trải nghiệm*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: Đào tạo các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch trong thời kỳ hội nhập, Thanh Hóa - Tháng 11/2017.